

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-5-2022
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hán Hường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Trò

2. Bà Phan Thị Ánh Duyên

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hải Phú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 124/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022, về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Thanh V, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu P, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (*Chị V có đơn xin xét xử vắng mặt*)

Bị đơn: Anh Lê Văn V, sinh năm 1981

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu P, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Hiện đang chấp hành án tại Đội số 03, Phân trại số 02, Trại giam Tân Lập, Bộ Công an. Địa chỉ: Xã Vô Tranh, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ. (*Anh V có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/12/2021, tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án chị Hà Thị Thanh V trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Lê Văn V kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C (nay là Ủy ban nhân dân xã H), huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 07/12/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại khu 7, xã C (nay là khu P, xã H) huyện C, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh V chơi bời, không chịu làm ăn và vi phạm pháp luật. Năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã xử phạt anh V 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện nay, anh V đang chấp hành án phạt tù tại Đội số 3, phân trại số 2, Trại giam T, Bộ công an, địa chỉ: Xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh V để ổn định cuộc sống.

- *Về con chung:* Anh chị có 02 con chung là Lê Lâm P, sinh ngày 20/5/2012 và Lê Hà T, sinh ngày 24/11/2008. Hiện nay, cả 02 con chung đang ở với chị. Ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức:* Chị V không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25/3/2022 bị đơn anh Lê Văn V trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị Hà Thị Thanh V trình bày là đúng. Nay chị V xin ly hôn thì quan điểm của anh là nhất trí ly hôn.

- *Về con chung:* Anh xác định vợ chồng có 02 con chung là Lê Lâm P, sinh ngày 20/5/2012 và Lê Hà T, sinh ngày 24/11/2008 như chị V đã trình bày. Chị V yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con, quan điểm của anh là không nhất trí với yêu cầu của chị V.

- *Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức:* Anh V không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê phát biểu quan điểm:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký Tòa án và của Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng và quy định của Pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:*

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Hà Thị Thanh V được ly hôn anh Lê Văn V.

Về con chung: Đề nghị giao cho chị Hà Thị Thanh V trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Lê Lâm P, sinh ngày 20/5/2012 và Lê Hà T, sinh ngày 24/11/2008, kể từ khi ly hôn cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Lê Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị V không yêu cầu.

Về tài sản chung, Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Do chị Hà Thị Thanh V và anh Lê Văn V đều không đề nghị xem xét nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí: Chị Hà Thị Thanh V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự đã có quan điểm về việc giải quyết toàn bộ vụ án và anh V hiện nay đang phải chấp hành án, không thể tham gia hòa giải được nên Tòa án không tổ chức hòa giải mà đưa vụ án ra xét xử. Cả chị V và anh V đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị Hà Thị Thanh V và anh Lê Văn V là thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. *Về nội dung vụ án.*

2.1. *Xét yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Thanh V xin được ly hôn anh Lê Văn V thấy rằng:* Chị Hà Thị Thanh V và anh Lê Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C (nay là Ủy ban nhân dân xã H), huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 07/12/2007 là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự cũng như kết quả xác minh tại địa phương xã H thể hiện: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị V và anh V đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn do anh V ham chơi, không chịu làm ăn; cả chị

V, anh V đều thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nên anh chị đều có quan điểm nhất trí ly hôn.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V đối với anh V, cho chị V được ly hôn anh V để ổn định cuộc sống.

2.2. Xét yêu cầu của chị V xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Lê Lâm P, sinh ngày 20/5/2012 và Lê Hà T, sinh ngày 24/11/2008 thấy rằng: Hiện nay anh V đang phải chấp hành án tại trại giam, không có khả năng thực tế để chăm sóc, giáo dục con chung, để đảm bảo sự phát triển ổn định của hai con chung. Vì vậy, cần giao cả 02 con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, mới đảm bảo quyền lợi của hai con chung.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Do chị V không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Chị V và anh V đều không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí:* Chị V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Hà Thị Thanh V được ly hôn anh Lê Văn V.

2. *Về con chung:* Giao cho chị Hà Thị Thanh V trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Lê Lâm P, sinh ngày 20/5/2012 và Lê Hà T, sinh ngày 24/11/2008 kể từ khi ly hôn cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Lê Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Hà Thị Thanh V không yêu cầu, nhưng anh Lê Văn V có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án Dân sự.

3. *Về án phí:* Chị Hà Thị Thanh V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007801 ngày 14/3/2022, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị V và anh V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử P thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THA DS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã H;
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hán Hưởng

